TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017 /HNGĐ-PT
Ngày 26/7/2017
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Quốc Hùng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương
Bà Phạm Thị Minh Hiền
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đỗ Văn Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLPT- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2017/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2017/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T Sinh năm: 1991
HKTT: Xóm T, thôn M, xã MT, H, Bắc Giang
Nơi ở hiện nay: số X, phố T, phường TT, quận Bắc T, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Ngô Huỳnh Đ Sinh năm: 1993
Trú quán: thôn M , xã MT, H, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/01/2017 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày: chị và anh Ngô Huỳnh Đ đến với nhau có được tư do tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT ngày 25/11/2013. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh Đ làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc được khoảng hơn ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Xuất phát từ việc chị nghi ngờ anh Đ có quan hệ ngoại tình với người khác nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Ngày 31/12/2016 chị bỏ về nhà đẻ, vợ

chồng ly thân từ đó đến nay và đã cắt đứt quan hệ tình cảm, không bên nào quan tâm bên nào. Mâu thuẫn vợ chồng có được hai bên gia đình động viên nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Đ. Tại phiên tòa sơ thẩm chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị cho chị được ly hôn anh Đ.

Bị đơn anh Ngô Huỳnh Đ trình bày: anh và chị T đến với nhau có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ khi kết hôn được ba năm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh xác định là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau chứ không có việc anh có quan hệ tình cảm với người khác như chị T trình bày. Anh và chị T đã sống ly thân từ ngày 31/12/2016 cho đến nay và đã cắt đứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T vẫn còn nên việc chị T có đơn xin ly hôn anh không đồng ý, anh xin về đoàn tụ. Nếu vợ chồng về đoàn tụ, anh cho rằng anh cũng không có biện pháp gì để vợ chồng sống hạnh phúc, tùy theo ý định của chị T. Tại phiên tòa sơ thẩm anh xác định không còn tình cảm với chị T nữa, chị T có đơn xin ly hôn anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Chị T và anh Đ đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị Linh G sinh ngày 09/4/2015 và cháu Ngô Minh P sinh ngày 24/9/2016 hiện cả hai đang ở với chị T và phát triển bình thường. Ly hôn, chị T đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị vì chị xác định đủ điều kiện để nuôi con một mình. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm anh Đ đề nghị được nuôi cháu G, chị T nuôi cháu P. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Đ đề nghị được nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng anh.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác: chị T và anh Đ đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/HNGĐ-ST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định: Áp dụng Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm; Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim T và anh Ngô Huỳnh Đ.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Kim T nuôi hai con chung của vợ

chồng là cháu Ngô Thị Linh G, sinh ngày 09/4/2015 và cháu Ngô Minh P, sinh ngày 24/9/2016. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 15/5/2017 anh Ngô Huỳnh Đ là bị đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Anh Đ kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: anh Đ kháng cáo không đồng ý giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng chăm sóc vì anh Đ cho rằng Tòa án nhân dân huyện H giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Kim T là nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, anh Ngô Huỳnh Đ là bị đơn không rút kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Anh Đ trình bày: Tôi giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tôi không đồng ý giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng vì như vậy không đảm bảo cuộc sống cho con chung. Tuy nhiên anh Đ cũng trình bày: con là con chung, ai nuôi cũng được nhưng phải đảm bảo cuộc sống cho con chung và nếu giao cho chị T nuôi thì chị T phải đảm bảo anh được quyền thăm nom các con.

Chị T trình bày: Hiện nay hai con chung đều còn nhỏ, các cháu đều dưới 36 tháng tuổi, đang ở ổn định cùng chị; chị đang là công nhân làm việc tại Công ty Sam Sung, thu nhập ổn định khoảng 6.000.000 đồng/tháng nên có điều kiện và đảm bảo nuôi dạy con tốt. Do vậy chị đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung. Chị không đồng ý yêu cầu của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Huỳnh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì các con của vợ chồng chị T, anh Đ đều dưới 36 tháng tuổi và chị T có đủ điều kiện đảm bảo nuôi dạy hai con chung tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi ý kiến tranh tụng của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Kim T và anh Ngô Huỳnh Đ không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung là cháu Ngô Thị Linh G, sinh ngày 09/4/2015 và cháu Ngô Minh P, sinh ngày 24/9/2016. Bản án sơ thẩm giao hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết. Anh Đ kháng cáo đề nghị giao một con chung là cháu lớn cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét kháng cáo của anh Đ, Hội đồng xử xử thấy: chị T hiện nay là công nhân của công ty Sam Sung có thu nhập trung bình hàng khoảng 6.000.000đồng/tháng, chị T có xuất trình bảng lương. Anh Đ khai hiện đang làm lái xe có thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đồng/tháng nhưng không có căn cứ chứng minh.

Mặt khác hai con chung hiện nay còn nhỏ, đều dưới 36 tháng tuổi và đang sinh sống ổn định cùng chị T, được chị T chăm sóc tốt cả về vật chất lẫn tinh thần. Do vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của hai cháu cũng như tránh sự xáo trộn trong cuộc sống, học tập của cháu thì cần giao hai cháu chị T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm anh Đ không đưa ra được các căn cứ nào khác để bảo vệ cho kháng cáo của mình. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của anh Đ. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí : Do không chấp nhận kháng cáo nên anh Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Huỳnh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Kim T nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Ngô Thị Linh G, sinh ngày 09/4/2015 và cháu Ngô Minh P, sinh ngày 24/9/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Ngô Huỳnh Đ phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0001610 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện H;
- Chi cục THDS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Quốc Hùng